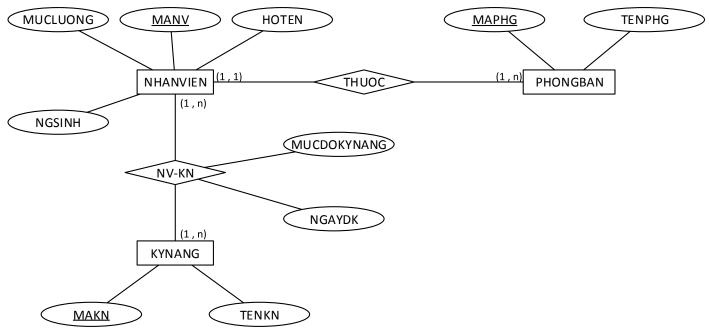
Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Khoa Hệ thống Thông tin

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KỲ - ĐỀ 1 HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2015-2016

Môn: CƠ SỞ DỮ LIỆU

<u>Câu 1</u>: Chuyển đổi mô hình ER sau sang mô hình quan hệ. (2,5 điểm)



Đáp án:

NHANVIEN (MANV, HOTEN, NGSINH, MUCLUONG, MAPHG) —0,5đ

PHONGBAN (MAPHG, TENPHG) --0,5đ

KYNANG (MAKN, TENKN) —0,5đ

NV-KN (MANV, MAKN, MUCDOKYNANG, NGAYDK) —1d

- Thiếu gạch chân thuộc tính Khóa chính: 0,25 đ
- Ko có thuộc tính Khóa chính: 0đ
- Thiếu thuộc tính Khóa ngoại: 0,25 đ

Câu 2:

Cho lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ "Quản lý món ăn" như sau:

NGLIEU(MaNL, TenNL, CaloriNL, ProteinNL)

<u>Tân từ:</u> mô tả thông tin về nguyên liệu để chế biến món ăn. Mỗi nguyên liệu có một mã số duy nhất, tên và thông tin về các thành phần dinh dưỡng như Calori, Protein của nguyên liệu. Mỗi nguyên liệu có thể dùng chế biến nhiều món ăn.

MONAN(MaMA, TenMA, MaLoai, Gia, CaloriMA, ProteinMA)

<u>Tân từ:</u> mô tả thông tin về món ăn. Mỗi món ăn có một mã số duy nhất, tên, giá thành và thông tin về các thành phần dinh dưỡng như Calori, Protein của món ăn. Mỗi món ăn thuộc một loại xác định.

LOAIMONAN(MaLoai, TenLoai)

<u>Tân từ:</u> mô tả thông tin các loại món ăn. Mỗi loại món ăn có một mã số duy nhất và tên, ví dụ tên loại món ăn là: Món Canh, Món Mặn, Món Tráng Miệng, Com...

TPMONAN(MaMA, MaNL, TLuong)

<u>Tân từ:</u> cho biết thành phần các nguyên liệu để chế biến món ăn. Mỗi thành phần nguyên liệu có trọng lượng tương ứng.

1. Tìm các khóa chính, khóa ngoại (nếu có) cho mỗi lược đồ quan hệ. Lưu ý, đối với khóa ngoại cần chỉ rõ tham chiếu đến khóa chính của lược đồ quan hệ nào. (1,5 điểm)

Đáp án:

- Khóa chính: thuộc tính gạch chân (thuộc tính) (0,75 đ) sai 1 khóa -0,25 đ
- Khóa ngoại (0,25đ) + Tham chiếu: (0,75 đ) sai 1 KN+TC: -0,25đ. Xác định đúng các thuộc tính KN nhưng thiếu tham chiếu: 0,25đ

MONAN(MaMA, TenLoai)

TPMONAN(MaMA, MaNL, TLuong)

- 2. Viết các biểu thức đại số quan hệ biểu diễn cho các câu truy vấn sau: (6 điểm)
- a. Hãy cho biết những món ăn (MaMA, TenMA) có lượng calori (CaloriMA) lớn hơn 500. (1điểm)

 $\pi_{{\scriptscriptstyle MaMA,TenMA}}(\sigma_{{\scriptscriptstyle CaloriMA>500}}({\scriptscriptstyle MONAN}))$

- Kết thừa: -0,25 đ
- Chọn sai/ Chiếu sai: -0,5đ
- **b.** Hãy cho biết những nguyên liệu (MaNL, TenNL) được sử dụng để chế biến món ăn có mã món ăn là 'CA05' với trọng lượng lớn hơn 100. (**1điểm**)

 $\pi_{{\tiny MaNL,TenNL}} \left(\sigma_{{\tiny MaMA='CA05' \land TLuong \land 100}} \left({\tiny NGLIEU} \rhd \lhd TPMONAN \right) \right)$

- Kết thừa: -0.25
- Chọn sai/ Chiếu sai: -0,5đ
- **c.** Liệt kê các món ăn và thành phần nguyên liệu để chế biến món ăn đó (nếu có). Thông tin hiển thị gồm: MaMA, TenMA, MaNL. (**1điểm**)

 $\pi_{\text{MaMA},\text{TenMA}}$, Manl (MONAN \longrightarrow Mama TPMONAN))

- Dùng kết bằng thay Kết trái: -0,5 đ
- Chiếu sai: -0,5đ
- **d.** Với mỗi loại món ăn (MaLoai), cho biết lượng calori (CaloriMA) trung bình của các món ăn thuộc loại món ăn đó. (**1điểm**)

MaLoai \$\frac{3}{Avg}\$ (CaloriMA) (MONAN)

- Kết thừa: -0,25 đ
- Gom nhóm/ Tính toán: -0,5đ

- e. Cho biết những nguyên liệu (MaNL, TenNL) chưa được dùng để chế biến món ăn nào. (1điểm)
 - R1 $\leftarrow \Pi_{\text{MaNL}}$ (NGLIEU) -0,25 d
 - $R2 \leftarrow \prod_{MaNL} (TPMONAN) -0.25 d$

$$\prod_{\text{MaNL, TenNL}} ((R1 - R2) \bowtie_{\text{MaNL}} \text{NGLIEU}) -0.5 \text{ d}$$

-0.25 \text{ d} -0.25 \text{ d}

f. Tìm các món ăn (MaMA) mà thành phần gồm tất cả các nguyên liệu có lượng protein (ProteinNL) từ 5 trở lên. (**1điểm**)

$$TPMONAN[MaMA, MaNL] \div (NGLIEU: (ProteinNL>=5))[MaNL]$$

-0,25 đ

-0,25 đ

-0.5 d

- Sai bảng: 0đ
- Thiếu chiếu [MaMA, MaNL]: -0,25đ
- Thiếu chọn ProteinNL>=5: -0,25đ
- Thiếu chiếu [MaNL] : -0,5đ

Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Khoa Hệ thống Thông tin

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KỲ - ĐỀ $\mathbf 2$

HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2015-2016

Môn: CƠ SỞ DỮ LIỆU

<u>Câu 1</u>: (2,5 đ) như đề1

<u>Câu 2:</u>

- 1. (1,5 điểm) như đề1
- 2. Viết các biểu thức đại số quan hệ biểu diễn cho các câu truy vấn sau: (6 điểm) Điểm chi tiết từng câu thầy/cô chấm tương tự đề 1.
- a. Hãy cho biết những nguyên liệu (MaNL, TenNL) có lượng protein (ProteinNL) nhỏ hơn 20.
 (1điểm)

 $\pi_{{\scriptscriptstyle{MaNL,TenNL}}}(\sigma_{{\scriptscriptstyle{\Pr{oteinNL}}} < 20}({\scriptscriptstyle{NGLIEU}}))$

b. Hãy cho biết những món ăn (MaMA, TenMA) thuộc loại món ăn có tên là 'Món canh' và có giá lớn hơn 20000. (**1điểm**)

 $\pi_{\mathit{MaMA,TenMA}} \left(\sigma_{\mathit{TenLoa} \models \mathit{'Moncanh'} \land \mathit{Gia} > 20000} \middle(\mathit{MONAN} \, \, \underset{\mathit{MaLoai}}{\triangleright} \, \lhd \, \mathit{LOAIMONAN} \, \middle) \right)$

c. Liệt kê các nguyên liệu và món ăn dùng nguyên liệu đó để chế biến (nếu có). Thông tin hiển thị gồm: MaNL, TenNL, MaMA. **(1điểm)**

 $\pi_{\text{MaNL,TenNL}, \text{MaMA}}$ (NGLIEU $\longrightarrow_{\text{MaNL}}$ TPMONAN))

d. Với mỗi loại món ăn (MaLoai), cho biết lượng protein (ProteinMA) cao nhất của các món ăn thuộc loại món ăn đó. (**1điểm**)

MaLoai $\mathfrak{I}_{\text{Max (ProteinMA)}}$ (MONAN)

e. Cho biết những món ăn (MaMA, TenMA) có thành phần nguyên liệu để chế biến từ thịt bò (MaNL="TB") và thịt gà (MaNL="TG"). (1điểm)

R1 $\leftarrow \prod_{MaMA} \sigma_{MaNL = "TB"} (TPMONAN) -0.25 d$

R2 $\leftarrow \prod_{MaMA} \sigma_{MaNL = "TG"} (TPMONAN) -0.25 d$

 $\Pi_{\text{MaMA, TenMA}}$ ((R1 \bigcap R2) \bowtie_{MaMA} MONAN) -0,5 d -0,25 d -0,25 d

f. Tìm các món ăn (MaMA) mà thành phần gồm tất cả các nguyên liệu có lượng calori (CaloriNL) từ 50 trở lên. (**1điểm**)

 $TPMONAN[MaMA, MaNL] \div (NGLIEU:(CaloriNL>=50))[MaNL]$